TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày 26-6-2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi

2. Ông Tống Xuân Tú

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Hưởng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 04/6/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 13/6/2024 đối với bị cáo:

Vũ Đình H, sinh ngày 11/01/1982, tại tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Vũ Đình H1 (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết); Vợ: Dương Thị H2, sinh năm 1989, có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2024 đến nay, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Nguyễn Văn G (đã chết)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967 (con ông G)

+ Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971 (con ông G)

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973 (con ông G)

Đều ở địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (con ông G)

Địa chỉ: Tổ A, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại: Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973 ở thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

- Anh Cao Minh C1, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1965

- Ông Nguyễn Trọng H3, sinh năm 1968

Đều ở địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh T3 có mặt; chị T1, chị T2, anh C, anh C1, bà N, ông H3 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 55 ngày 22/01/2024, Vũ Đình H (có Giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 08/4/2022, có giá trị đến 08/4/2027), điều khiển xe ô tô biển số đăng kí 15C–394.84 đi với tốc độ từ 66,75 km/h đến 76,29 km/h, trên đường ĐT468, hướng từ huyện Q, tỉnh Thái Bình đi tỉnh Hà Nam, đến ngã tư giao cắt giữa đường Đ với đường ĐH60 thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (có giới hạn tốc độ với tốc độ tối đa cho phép là 60 km/h, có tín hiệu đèn giao thông màu vàng). Bị cáo H không giảm tốc độ, không dừng trước vạch dừng, mà tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư, đến gần giữa ngã tư, H phát hiện phía trước là ông Nguyễn Văn G đang đi bộ dong xe đạp qua đường, hướng từ thôn C, xã Đ đi Ủy ban nhân dân xã Đ. H điều khiển xe đánh lái sang trái để tránh, nhưng do khoảng cách gần nên đầu xe ô tô đã đâm vào người ông G và xe đạp, làm ông G cùng xe đạp ngã ra đường. Hậu quả: ông G tử vong tại hiện trường, hai phương tiện bị hư hỏng.

Bản Kết luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 13/05/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đối với dữ liệu camera và bản ảnh, kết luận: *"Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 02 (hai) tập tin video gửi giám định. Hình ảnh, diễn biến vụ tai nạn giao thông được trích xuất, mô tả trong Phụ lục kèm theo Kết luận giám định. Tốc độ của xe ô tô tải BKS 15C-394.84 từ thời điểm 17:25:30 đến thời điểm 17:25:31 (theo thời gian hiển thị trong tập tin video A2) là từ 66,75 km/h đến 76,29 km/h."*;

Bản Kết luận giám định số 964/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của V, Bộ C2 đối với mẫu chất sợi, kết luận: *"Mẫu chất dạng sợi màu xanh tím than thu trên kính phía trước đầu xe ô tô BKS: 15C – 394.84 gửi giám định cùng loại với sợi màu xanh tím than của mảnh vải thu từ mũ đội đầu của ông Nguyễn Văn G gửi làm mẫu so sánh."*;

Bản kết luận giám định tử thi số 127/KLGĐTT-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn G và bản ảnh, kết luận: *"Nạn nhân Nguyễn Văn G chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương. Cơ chế hình thành vết thương: Do va đập, chà xát với vật tày cứng."*;

Bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSHH ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Vũ Đình H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Vũ Đình H đã đến thăm hỏi và tự nguyện khắc phục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Văn T3 (đại diện hợp pháp của người bị hại theo ủy quyền) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác. Bị cáo đã bồi thường xong.

Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Anh T3 đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Vũ Đình H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính tù ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo H đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Anh T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Vũ Đình H.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử quyết định phần án phí hình sự theo luật định

Bị cáo H không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Vũ Đình H đều khai nhận: Khoảng 04 giờ 55 phút ngày 22/01/2024, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C–394.84 đi với tốc độ từ 66,75 km/h đến 76,29 km/h, trên đường ĐT468, hướng từ huyện Q, tỉnh Thái Bình đi tỉnh Hà Nam, đến ngã tư giao cắt giữa đường Đ với đường ĐH60 thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, có giới hạn tốc độ với tốc độ tối đa cho phép là 60 km/h, có tín hiệu đèn giao thông màu vàng *(không nhấp nháy)*. Bị cáo H không giảm tốc độ, không dừng trước vạch dừng, mà tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư, đến gần giữa ngã tư, bị cáo H phát hiện phía trước là ông Nguyễn Văn G đang đi bộ dong xe đạp qua đường, do không tuân thủ biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ xe đến mức an toàn nên đã va chạm với xe đạp do ông G đang dong xe đạp qua đường, hậu quả ông G bị ngã ra đường sau đó chết do chấn thương sọ não. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các

chứng cứ như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh; biên bản khám nghiệm phương tiện; bản kết luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 13/05/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; bản Kết luận giám định số 964/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của V, Bộ C2; bản kết luận giám định tử thi số 127/KLGĐTT-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3, 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ.

Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Điều 10. Hệ thống báo hiệu đường bộ

1. Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn.

...

3. Tín hiệu đèn giao thông có ba mầu, quy định như sau:

a) Tín hiệu xanh là được đi;

b) Tín hiệu đỏ là cấm đi;

c) Tín hiệu vàng là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường.

...

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

...

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

....

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

...

Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Vũ Đình H đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự:

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có giấy phép lái xe nhưng khi tham gia giao thông đã không tuân thủ luật an toàn giao thông đường bộ, không làm chủ được tốc độ và giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã gây tai nạn giao thông đối với ông Nguyễn Văn G, hậu quả ông G bị chết do chấn thương sọ não, hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ do đó cần có hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền 150.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; mặt khác bị hại cũng có một phần lỗi, đi bộ dong xe đạp qua đường, không đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, không tuân thủ chỉ dẫn của đèn tín hiệu *(đi bộ qua đường khi tín hiệu đèn giao thông theo chiều đi màu đỏ)*. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự, không cần buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn G gồm: Chị Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thị T2, anh Nguyễn Văn T3, anh Nguyễn Văn C (đều là con ông G) và bị cáo H đã thỏa thuận: Bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình người bị hại số tiền là: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Văn T3 là đại diện hợp pháp của người bị hại theo ủy quyền đã nhận đủ số tiền: 150.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác. Xét việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Vũ Đình H, xác định đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Vũ Đình H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Vũ Đình H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; khoản 1 khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Đình H 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đình H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Vũ Đình H và đại diện hợp pháp của người bị hại gồm: Chị Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thị T2, anh Nguyễn Văn T3 (đều là con ông G). Bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình người bị hại số tiền là: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền: 150.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác (bị cáo đã bồi thường xong).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Trả lại bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Vũ Đình H

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H, anh T3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị T1, chị T2, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Trác

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.
- Lưu VP.